

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK tiếp tục có phiên giao dịch khởi sắc

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL tăng giá

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VIC, HVN

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi và kiên nhẫn chờ nhịp điều chỉnh rõ nét

17/04/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	789.60	+1.14
VN30	734.98	+1.16
HĐTL VN30	716.50	-1.38
HNXIndex	110.46	+1.57
HNX30	208.94	+1.44
UPCoM	52.16	+1.20
USD/VNĐ	VND23,381	-0.30
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.16	-3
Lãi suất qua đêm (%)	1.72	+14
Dầu (WTI, \$)	19.87	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,695.90	-1.27

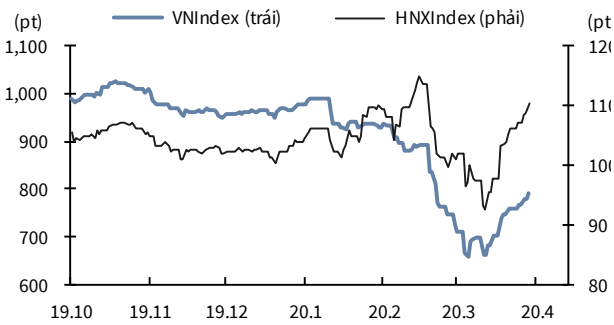


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	789.60 (+1.14%)
KLGD (triệu CP)	268.5 (+23.7%)
GTGD (triệu US\$)	229.4 (+33.6%)
HNXIndex	110.46 (+1.57%)
KLGD (triệu CP)	51.3 (+37.0%)
GTGD (triệu US\$)	23.3 (+38.7%)
UPCoM	52.16 (+1.20%)
KLGD (triệu CP)	34.9 (+114.9%)
GTGD (triệu US\$)	11.6 (+69.9%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	-18.6

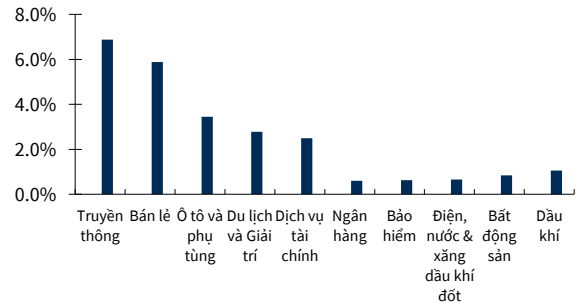
TTCK tiếp tục có phiên giao dịch khởi sắc nhờ việc nhiều khả năng Việt Nam sẽ ghi nhận ngày thứ 2 liên tiếp không có ca nhiễm mới Covid-19 (số liệu chính thức sẽ được công bố vào 18h hàng ngày). Theo đó, các nhóm cổ phiếu chịu tác động trực tiếp bởi Covid-19 đồng loạt tăng mạnh như cổ phiếu ngành bán lẻ hàng tiêu dùng không thiết yếu như MWG (+6.6%), FRT (+7%)..., cổ phiếu ngành bia như SAB (+4.9%), BHN (+5.9%)..., hay cổ phiếu ngành hàng không như VJC (+1.2%), HVN (+6.2%)... Cổ phiếu ngành chứng khoán cũng đồng loạt tăng giá với kỳ vọng vào đà hồi phục của thị trường sau khi dịch bệnh kết thúc như SSI (+1.9%), VCI (+5.9%)... Cổ phiếu ngành vận tải cũng chứng kiến phiên hồi phục mạnh với kỳ vọng hoạt động thương mại sẽ sôi động trở lại, có thể thấy ở GMD (+5.5%), SGN (+4.1%)... Cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp đồng loạt tăng trần ở VRG (+14%), SZL (+7%), ITA (+6.8%)... Trong khi đó, cổ phiếu họ Vingroup như VIC (+0.2%), VRE (0%), VHM (+1.5%) giao dịch yếu hơn thị trường chung sau khi đại diện Vingroup tiết lộ các khó khăn doanh nghiệp đang gặp phải tại hội nghị đối thoại với doanh nghiệp của TP Hà Nội. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng nhẹ, tập trung ở VNM (0%), VIC (+0.2%), VPB (-1.4%)...

VN Index & HNX Index



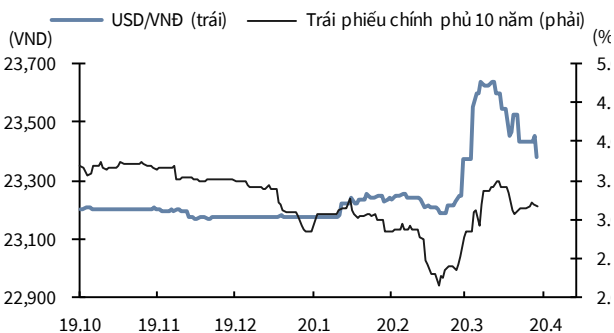
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



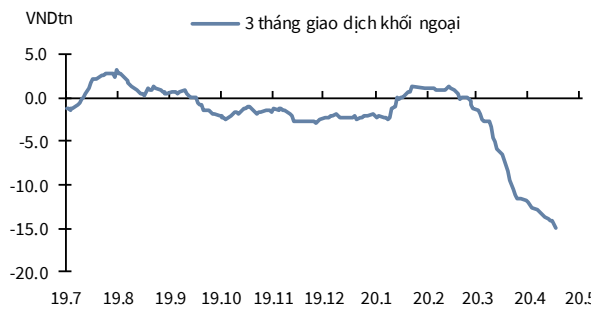
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

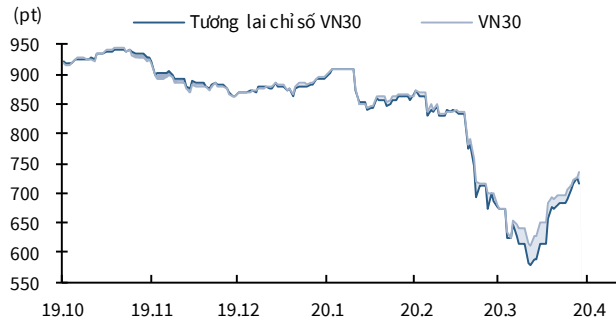
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **734.98 (+1.16%)**
VN30 tương lai **716.5 (-1.38%)**
Mở cửa **723.0**
Cao nhất **724.5**
Thấp nhất **710.5**

Các HĐTL tăng giá trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến tăng của chỉ số Vn30 Index. HĐ F2005 có mức tăng vượt trội so với chỉ số cơ sở, giúp chênh lệch âm giảm xuống còn -18.5 điểm. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ so với phiên trước nhưng vẫn duy trì ở mức thấp. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên giao dịch với khối lượng ở mức trung bình cao, mua ròng ở F2005.

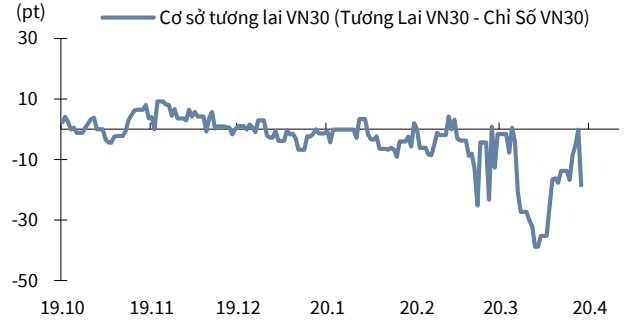
Hợp đồng **179,475 (+4.5%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



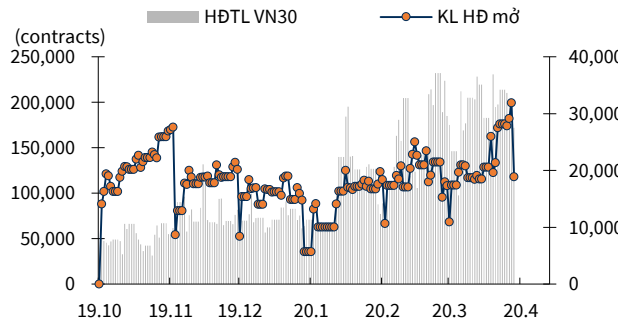
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



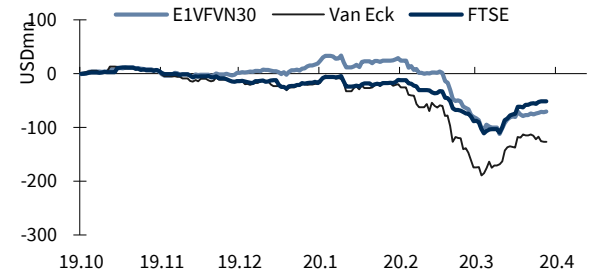
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

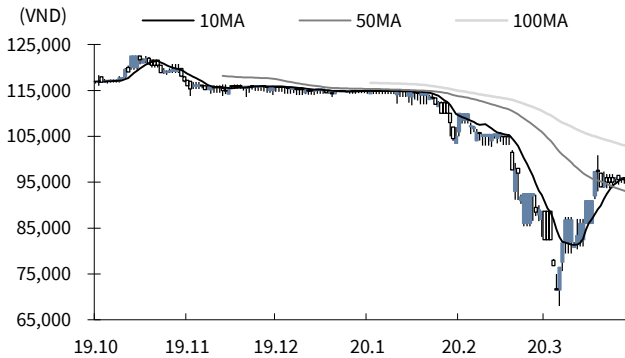
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Vingroup (VIC)

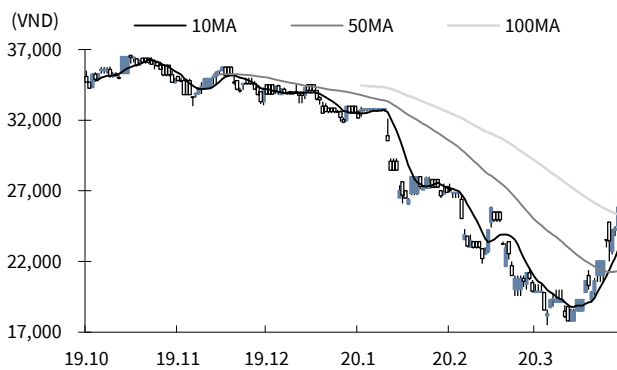


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC tăng 0.2% lên 96,100 VNĐ/cp.

- Trong hội nghị đối thoại với doanh nghiệp của TP Hà Nội chiều 16/4, VIC đề xuất lên Chính phủ bổ sung thêm các phương án hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua đại dịch Covid-19 bao gồm kéo dài, gia hạn thêm thời gian nộp thuế và tiền thuế đất 1 năm thay cho 5 tháng bởi thời gian dịch bệnh tương đối dài, miễn tiền thuế đất năm 2020 đối với các cơ sở kinh doanh ăn uống lưu trú, giãn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ngành công nghiệp sản xuất oto nội địa, sớm phê duyệt danh mục các dự án có sử dụng đất và hỗ trợ giải quyết dứt điểm các hồ sơ, các dự án đang tồn đọng.

Vietnam Airlines (HVN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HVN tăng 6.2% lên 25,850 VNĐ/cp.

- Trong hội nghị đối thoại với doanh nghiệp của TP Hà Nội chiều 16/4, đại diện HVN đề xuất các phương án khắc phục hậu quả như Chính phủ nhanh chóng phê duyệt đề án đầu tư thêm máy bay, đẩy nhanh dự án xây dựng nhà ga sửa chữa máy bay ở Nội Bài, triển khai sớm các kế hoạch phục hồi du lịch, đẩy nhanh tốc độ triển khai các cơ chế hỗ trợ về tài chính, giảm các loại thuế, và các chính sách hỗ trợ về chế độ người lao động.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex mở gap tăng điểm đầu phiên và vượt qua vùng kháng cự 77x.
- Mặc dù vậy, chỉ số đã sớm gặp phải thử thách tại vùng kháng cự kế tiếp quanh 795 (gap giảm điểm của phiên 12/3) khiến cho dư địa tăng chưa đủ hấp dẫn nếu so với rủi ro điều chỉnh vẫn ở mức cao.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục tránh mua đuổi và kiên nhẫn chờ nhịp điều chỉnh rõ nét (VNIndex quay xuống dưới 750) trước khi trải lệnh mua trở lại.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng đã vượt vùng cản 72x trong phiên hôm nay.
- Mặc dù vậy, chỉ số sẽ sớm gặp thử thách tại vùng cản kế tiếp quanh 735 (gap giảm điểm của phiên 12/3 - cũng là phiên phá kênh tăng dài hạn). Bên cạnh đó, chúng tôi đánh giá rủi ro điều chỉnh vẫn ở mức cao khi đồ thị intraday nhịp này đang đi theo 1 mô hình nêm và VN30 đang vận động sát cận trên của dải.
- NĐT được khuyến nghị giữ tỷ trọng SHORT qua đêm ở mức vừa phải và kết hợp quay vòng thêm 1 phần tỷ trọng trong phiên để trung bình giá vốn cho vị thế đã mở.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

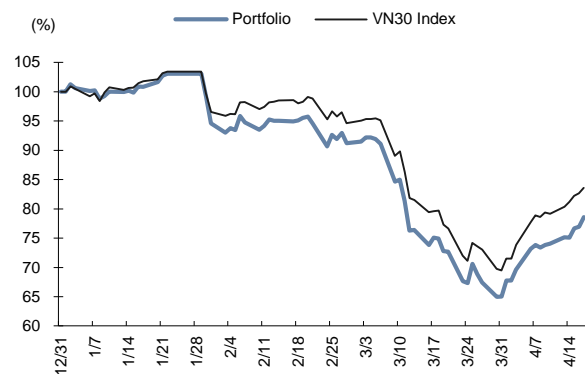
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.16%	2.13%
Tăng lũy kế (YTD)	-16.39%	-21.43%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 17/04/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	82,000	6.6%	-29.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	21,300	14%	-20.5%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,700	12%	-22.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,000	3.0%	-13.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,000	0.6%	-8.8%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	51,200	18%	33.0%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	20,100	15%	-17.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	117,400	12%	-9.1%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	20,700	2.2%	-11.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	12,100	1.7%	-11.7%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hướng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	2.2%	36.4%	44.0
HCM	2.1%	54.1%	4.8
E1VFN30	2.5%	98.5%	3.8
ROS	-2.0%	2.3%	2.9
KDH	1.5%	44.2%	2.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
INN	3.2%	9.5%	0.4
VCS	-0.8%	2.5%	0.1
TIG	0.0%	15.4%	0.1
DGC	4.3%	0.9%	0.1
NHA	5.8%	7.7%	0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	18.2%	YEG, PNC
Bán lẻ	12.0%	MWG, FRT
Du lịch và Giải trí	10.2%	HVN, VJC
Công nghệ thông tin	9.5%	FPT, CMG
Tài nguyên Cơ bản	9.5%	HPG, HSG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	33.5%	BVH, BMI
Du lịch và Giải trí	18.1%	HVN, VJC
Thực phẩm và đồ uống	16.2%	SAB, VNM
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.4%	GAS, POW
Bất động sản	11.8%	VIC, VHM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)					
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD		
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,100	325,052 (13,877)	108,489 (4.6)	22.4	43.4	25.8	31.3	8.8	12.4	3.9	3.3	0.2	1.2	8.6	-	16.4	
	VHM	VINHOMES JSC	68,500	225,332 (9,620)	60,222 (2.6)	34.3	8.3	7.0	35.4	38.4	32.5	2.7	1.9	1.5	2.1	-2.0	-	19.2	
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,500	60,216 (2,571)	70,223 (3.0)	17.3	19.7	15.8	14.0	10.8	12.1	2.1	1.9	0.0	11.3	19.9	-	22.1	
	NVL	NO VA LAND INVES	52,700	51,095 (2,181)	28,833 (1.2)	32.4	19.0	18.5	-	12.0	11.8	2.1	1.8	1.5	1.3	2.3	-	-	11.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	20,900	11,379 (486)	9,139 (0.4)	4.8	9.9	8.7	16.8	14.6	15.2	1.3	1.3	1.5	5.0	-0.5	-	-	22.3
	DXG	DAT XANH GROUP	9,890	5,131 (219)	21,080 (0.9)	7.4	4.2	3.4	-6.2	14.1	17.6	0.6	0.6	6.9	9.4	10.9	-	-	31.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	71,400	264,814 (11,305)	102,911 (4.4)	6.3	14.1	11.8	17.9	21.7	20.5	2.6	2.2	0.3	1.1	5.8	-	20.8	
	BID	BANK FOR INVESTM	37,400	150,423 (6,422)	46,742 (2.0)	12.1	18.1	14.1	13.1	12.8	12.4	1.9	1.6	0.3	1.4	10.7	-	19.0	
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	17,750	62,127 (2,652)	36,591 (1.6)	0.0	5.6	4.9	8.9	17.1	17.6	0.9	0.7	1.1	6.0	-1.1	-	24.6	
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,100	74,840 (3,195)	121,722 (5.2)	0.3	7.8	5.3	35.2	13.8	17.0	0.9	0.8	1.5	3.3	-4.3	-	-3.8	
	VPB	VIETNAM PROSPERI	21,450	52,290 (2,232)	81,000 (3.4)	0.2	5.6	4.8	11.8	20.5	19.7	1.0	0.8	-1.4	15.0	-0.2	-	7.3	
	MBB	MILITARY COMMERC	17,000	40,994 (1,750)	104,485 (4.4)	0.0	4.5	4.0	19.3	21.4	20.9	0.9	0.7	3.0	9.3	1.8	-	-	18.3
	HDB	HDBANK	21,500	20,767 (887)	32,911 (1.4)	8.1	5.4	4.7	17.0	21.4	20.7	0.9	0.8	2.6	7.5	1.4	-	-	22.0
	STB	SACOMBANK	9,730	17,550 (749)	90,332 (3.8)	12.7	6.4	5.2	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	0.1	8.0	-4.6	-	-3.2	
	TPB	TIEN PHONG COMME	18,500	15,107 (645)	6,478 (0.3)	0.0	4.0	3.7	44.5	25.7	21.6	0.9	-	1.9	7.6	11.9	-	-	12.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,200	18,687 (798)	6,245 (0.3)	0.0	20.1	20.7	18.6	5.8	5.3	1.1	1.1	0.3	0.3	-5.6	-	-	14.6
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,450	35,966 (1,535)	33,010 (1.4)	20.2	29.5	21.7	1.0	6.9	9.0	1.8	1.7	0.4	5.3	24.2	-	29.4	
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,000	1,918 (082)	5,197 (0.2)	12.5	-	-	-	-	-	-	-	6.9	30.4	16.7	-	-	15.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,600	8,173 (349)	45,449 (1.9)	48.7	8.4	7.7	-	11.9	10.5	10.6	-	1.9	2.3	11.1	-	12.6	
	VCI	VIET CAPITAL SEC	19,800	3,253 (139)	4,908 (0.2)	65.7	-	-	-	14.1	-	-	-	5.9	12.5	2.6	-	32.9	
	HCM	HO CHI MINH CITY	16,800	5,128 (219)	28,077 (1.2)	45.9	4.7	-	15.7	12.5	-	-	-	2.1	8.7	19.6	-	21.3	
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,250	2,555 (109)	7,565 (0.3)	11.2	-	-	-	10.4	-	-	-	4.7	6.5	-7.2	-	-	14.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	99,300	172,919 (7,382)	161,802 (6.9)	41.3	17.6	16.2	3.7	38.2	38.9	5.9	5.4	0.0	-0.3	3.4	-	14.8	
	SAB	SAIGON BEER ALCO	165,400	106,068 (4,528)	12,118 (0.5)	36.6	23.1	19.5	7.5	24.3	26.5	5.2	4.7	4.9	17.3	17.2	-	27.5	
	MSN	MASAN GROUP CORP	60,600	70,838 (3,024)	123,474 (5.3)	13.0	26.5	20.8	-	7.5	8.3	1.7	1.5	-0.3	0.7	22.4	-	7.3	
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,750	14,134 (603)	3,688 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.4	0.0	-	-8.3	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	117,400	61,499 (2,625)	31,915 (1.4)	11.3	14.5	12.2	-9.5	25.6	27.3	3.6	3.2	1.2	7.6	15.4	-	19.7	
	GMD	GEMADEPT CORP	18,350	5,449 (233)	6,644 (0.3)	0.0	13.3	11.6	-	7.3	8.3	0.9	0.9	5.5	11.9	11.9	-	21.2	
	CII	HO CHI MINH CITY	20,150	4,994 (213)	19,630 (0.8)	24.2	10.8	9.9	136.4	9.6	9.7	1.0	1.0	0.8	9.5	1.8	-	10.4	
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,920	2,225 (095)	75,519 (3.2)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	-2.0	-4.4	-	-	77.3	
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,650	8,129 (347)	17,146 (0.7)	33.8	9.8	7.3	-	9.6	15.5	1.1	1.1	4.1	11.7	16.4	-	14.0	
	CTD	COTECCONS CONSTR	61,700	4,707 (201)	10,651 (0.5)	2.6	9.2	8.3	-	6.4	6.8	0.6	0.5	3.9	15.3	12.8	-	20.3	
	REE	REE	31,000	9,612 (410)	17,005 (0.7)	0.0	5.7	4.9	-2.8	14.9	15.6	0.8	0.7	0.6	2.1	3.7	-	-	14.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)				
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD	
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	67,700	129,574 (5,532)	53,708 (2.3)	45.6	17.6	12.4	-	15.8	21.0	2.6	2.5	0.4	0.9	13.2	-	27.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,900	5,441 (232)	7,610 (0.3)	31.3	7.8	7.2	-3.5	17.0	18.0	1.2	1.3	-0.5	2.7	11.5	-	12.7
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,800	7,631 (326)	4,894 (0.2)	32.5	7.5	8.0	-7.1	16.8	15.8	1.2	1.2	1.3	-2.3	1.7	-	11.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	20,700	57,154 (2,440)	162,428 (6.9)	12.6	6.8	5.3	-1.1	17.5	19.2	1.0	0.9	2.2	10.1	7.8	-	11.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,900	5,440 (232)	18,214 (0.8)	31.9	9.8	9.3	-4.1	7.6	8.5	0.7	0.7	-0.4	1.5	19.8	-	7.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	6,600	3,494 (149)	5,373 (0.2)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	0.8	3.1	17.9	-	1.5
	HSG	HOA SEN GROUP	6,780	2,869 (123)	26,625 (1.1)	31.5	7.3	5.5	0.0	7.0	8.5	0.5	0.4	4.3	21.1	9.5	-	13.2
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	11,850	2,029 (087)	20,091 (0.9)	36.9	5.1	8.7	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	-0.4	11.3	6.3	-	-6.7
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	41,400	49,300 (2,105)	40,599 (1.7)	6.9	13.1	11.8	6.8	17.0	19.8	2.3	2.1	1.0	1.6	5.2	-	26.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,800	4,127 (176)	48,183 (2.1)	34.3	31.7	12.6	-7.6	1.0	2.6	0.3	0.3	2.1	5.0	5.4	-	34.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,300	2,899 (124)	14,393 (0.6)	21.7	5.5	5.0	-9.6	11.5	12.2	0.6	0.6	6.7	12.2	15.9	-	38.7
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	82,000	37,131 (1,585)	127,784 (5.4)	0.0	9.2	7.4	15.5	29.9	30.7	2.4	1.9	6.6	14.4	6.1	-	28.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,700	13,444 (574)	48,599 (2.1)	0.0	12.5	10.5	7.9	23.6	23.1	2.5	2.1	1.2	3.6	4.7	-	30.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	59,000	1,741 (074)	2,130 (0.1)	68.7	24.8	18.1	-	6.8	8.6	1.6	1.5	6.9	18.5	-9.4	-	59.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	17,650	1,394 (060)	5,650 (0.2)	7.1	9.2	8.5	-	11.1	10.6	0.9	0.7	7.0	17.7	19.3	-	16.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	44,300	6,003 (256)	20,696 (0.9)	40.5	5.6	6.1	30.3	38.0	30.4	2.0	1.7	3.4	5.7	4.7	-	16.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	89,000	11,636 (497)	2,538 (0.1)	45.8	18.5	17.6	4.1	19.2	18.7	3.3	3.1	0.0	-0.2	14.1	-	-2.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	58,800	4,411 (188)	1,080 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	1.4	3.2	3.7	-	8.3
IT	FPT	FPT CORP	51,200	34,901 (1,490)	97,041 (4.1)	0.0	10.2	8.8	18.8	24.6	25.3	2.3	2.0	1.8	10.3	5.6	-	12.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.